

CHƯƠNG III: CÁC NGÀNH GIUN

CHỦ ĐỀ: NGÀNH GIUN DẸP

I/SÁN LÁ GAN:

1. Nơi sống, cấu tạo và di chuyển:

- Kí sinh trong gan và mật trâu, bò
- Cơ thể hình lá, dẹp, dài 2 - 5cm, đối xứng hai bên, có màu đỏ máu.
- Mắt và lông bơi tiêu giảm.
- Giác bám, cơ quan tiêu hóa, cơ quan sinh dục phát triển.
- Di chuyển: chui rúc, luồn lách trong môi trường kí sinh.

2. Dinh dưỡng:

- Sán lá gan dùng giác bám, bám chắc vào nội tạng vật chủ.
- Hầu có cơ nhỏ giúp miệng hút chất dinh dưỡng đưa vào hainhánh ruột.
- Ruột phân nhánh nhỏ để vận chuyển và dẫn chất dinh dưỡng đi nuôi cơ thể.

3. Sinh sản:

a, Cơ quan sinh dục:

- Sán lá gan lưỡng tính.
- Cơ quan sinh dục dạng ống, phân nhánh và phát triển chằng chịt.

b, Vòng đời:

- Sán trưởng thành (trong gan, mật trâu bò) → trứng → ấu trùng lông → ấu trùng trong ốc → ấu trùng có đuôi → kết kén (bám vào cây rau bèo).

II/ MỘT SỐ GIUN DẸP KHÁC:

1. Sán lá máu:

- Nơi kí sinh: máu người, ấu trùng chui qua da người khi tiếp xúc với nơi nước ô nhiễm.
- Đặc điểm: luôn cặp đôi

2. Sán bã trầu:

- Nơi kí sinh: ruột lợn. Vật chủ trung gian là ốc gạo, ốc mút.
- Đặc điểm: Cơ quan tiêu hóa và sinh dục phát triển như sán lá gan.

3. Sán dây:

- Nơi kí sinh: Ruột non người và cỏ bấp trâu bò
- Đặc điểm: Thân sáng gồm hàng trăm đốt sán, mỗi đốt sán đều mang 1 cơ quan sinh dục lưỡng tính
- Đầu sán nhỏ, có giác bám
- Ruột tiêu giảm, bề mặt cơ thể hấp thụ chất dinh dưỡng.